

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày: 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp;

Bà Mai Thị Kim Thanh;

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 87/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1987, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã N, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên: Nguyễn Kim T và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 09-6-2020 bị Trưởng Công an xã S, huyện Tân Châu phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPHC (đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-7-2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-7-2020, Nguyễn Trọng N đến địa phận ấp C, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mua 04 đoạn ống hút nhựa chứa chất ma túy, với giá tiền 800.000 đồng của đối tượng tên C, khoảng 27 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 16-7-2020 N

đến nhà nghỉ “Thảo H1” thuộc ấp 1, xã S, huyện Tân Châu do bà Trần Thị H1, sinh năm 1970 quản lý và thuê phòng số 9, mục đích để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Tân Châu kết hợp với Công an xã S kiểm tra phát phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 17-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,3795 gam. Sau giám định còn lại 0,2817 gam.

* Vật chứng đang tạm giữ gồm: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Đại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 859994; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 153799; 01 cái áo khoác; 01 bình thủy tinh; 01 cái nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa; 02 hột quẹt ga và 1.880.000 đồng tiền Việt Nam.

* Kê biên tài sản: Nguyễn Trọng N không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với người tên C chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Thị H1 là Chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ “Thảo H1” cho N thuê phòng nghỉ nhưng không biết N thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSTC ngày 01-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ N quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo N không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong quá trình bị tạm giữ, tạm giam bị cáo biết việc làm của mình là sai và ăn năn, hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận, vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 16-7-2020, tại phòng số 9 của Nhà nghỉ “Thảo H1” thuộc ấp 1, xã S, huyện Tân Châu do chị Trần Thị H1 quản lý; Công an huyện Tân Châu cùng Công an xã S phát hiện và bắt quả tang bị cáo đang cất giấu 04 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy trong túi áo khoác của mình, nguồn gốc mua của đối tượng tên C (khoảng 27 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 15-7-2020, nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, phù hợp với lời khai của bị cáo; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số 1037/KL-KTHS ngày 17-7-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,3795 gam. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn có tình thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy tên C, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị H1 là Chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ “Thảo H1” cho N thuê phòng nghỉ nhưng không biết N thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với Số lượng ma túy (01 bì thư) được hoàn lại sau khi giám định còn lại đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Đại là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2817 gam là vật cấm; đối với 01 cái áo khoác, 01 bình thủy tinh, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút nhựa, 02 hộp quẹt ga là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 859994; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 153799 và 1.880.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo đang tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì nylon có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2817 gam, trong 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái cùng

trợ lý Nguyễn Văn Đại và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) cái áo khoác; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút nhựa và 02 (hai) hột quẹt gas.

2.2. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trọng N 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI 859994; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 153799 và 1.880.000 (một triệu, tám trăm tám mươi nghìn) đồng tiền Việt Nam, để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2020).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (02);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- THA phạt tù (01);
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh (01);
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Quốc